

**PHU LUC 02:**

**Danh mục Thủ tục hành chính Trực tuyến Toàn phần cấp xã trên địa bàn tỉnh Phú Thọ.**

*(Kèm theo Thông báo số /TB-UBND ngày tháng 11 năm 2025 của UBND phường Việt Trì)*

| STT | Mã TTHC              | Tên TTHC                                                         | QĐ Công bố   | Đối tượng                                                                                                                      | Lĩnh vực                             | Cơ quan công khai | Cấp thực hiện            | Tình trạng |
|-----|----------------------|------------------------------------------------------------------|--------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------|-------------------|--------------------------|------------|
| 1   | 1.013061.H44         | Cấp giấy phép thi công công trình trên đường bộ đang khai thác   | 1629/QĐ-UBND | Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)                                 | Đường bộ (Bộ Xây dựng)               | UBND tỉnh Phú Thọ | Cấp Bộ; Cấp Tỉnh; Cấp Xã | Công khai  |
| 2   | 1.004844.H44         | Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện giao thông đường sắt | 1629/QĐ-UBND | Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Tổ chức nước ngoài; Hợp tác xã | Đường sắt (Bộ Xây dựng)              | UBND tỉnh Phú Thọ | Cấp Bộ; Cấp Tỉnh; Cấp Xã | Công khai  |
| 3   | 1.002759.000.000.H44 | Cấp lại, đổi, điều chỉnh thông tin trên sổ BHXH, thẻ BHYT        | 111/QĐ-UBND  | Công dân Việt Nam; Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Hợp tác xã  | Cấp sổ BHXH, thẻ BHYT (Bộ Tài chính) | UBND tỉnh Phú Thọ | Cấp Bộ; Cấp Tỉnh; Cấp Xã | Công khai  |

| STT | Mã TTHC                    | Tên TTHC                                                  | QĐ Công bố   | Đối tượng                                                                                                                                                                 | Lĩnh vực                                     | Cơ quan công khai | Cấp thực hiện                  | Tình trạng |
|-----|----------------------------|-----------------------------------------------------------|--------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------|-------------------|--------------------------------|------------|
| 4   | 1.009447.000.0<br>0.00.H44 | Công bố đóng cảng, bến thủy nội địa                       | 1488/QĐ-UBND | Công dân Việt Nam;<br>Người nước ngoài;<br>Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Tổ chức nước ngoài; Hợp tác xã | Hàng hải và đường thủy nội địa (Bộ Xây dựng) | UBND tỉnh Phú Thọ | Cấp Bộ;<br>Cấp Tỉnh;<br>Cấp Xã | Công khai  |
| 5   | 1.009465.000.0<br>0.00.H44 | Chấp thuận phương án bảo đảm an toàn giao thông           | 1254/QĐ-UBND | Công dân Việt Nam;<br>Người nước ngoài;<br>Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Tổ chức nước ngoài; Hợp tác xã | Hàng hải và đường thủy nội địa (Bộ Xây dựng) | UBND tỉnh Phú Thọ | Cấp Bộ;<br>Cấp Tỉnh;<br>Cấp Xã | Công khai  |
| 6   | 1.000314.000.0<br>0.00.H44 | Chấp thuận vị trí đầu nối tạm vào đường bộ đang khai thác | 1092/QĐ-UBND | Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Tổ chức nước ngoài; Hợp tác xã                                            | Đường bộ (Bộ Xây dựng)                       | UBND tỉnh Phú Thọ | Cấp Bộ;<br>Cấp Tỉnh;<br>Cấp Xã | Công khai  |

| STT | Mã TTHC                    | Tên TTHC                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  | QĐ Công bố   | Đối tượng                                                                                                                                                                                                | Lĩnh vực                                                      | Cơ quan công khai | Cấp thực hiện            | Tình trạng |
|-----|----------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------|-------------------|--------------------------|------------|
| 7   | 2.001921.000.0<br>0.00.H44 | Chấp thuận vị trí, quy mô, kích thước, phương án tổ chức thi công biển quảng cáo, biển thông tin cổ động, tuyên truyền chính trị; chấp thuận xây dựng, lắp đặt công trình hạ tầng, công trình hạ tầng kỹ thuật sử dụng chung trong phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng đường bộ; chấp thuận gia cường công trình đường bộ khi cần thiết để cho phép xe quá khổ giới hạn, xe quá tải trọng, xe bánh xích lưu hành trên đường bộ | 3369/QĐ-UBND | Công dân Việt Nam; Người Việt Nam định cư ở nước ngoài; Người nước ngoài; Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Tổ chức nước ngoài; Hợp tác xã | Đường bộ (Bộ Xây dựng)                                        | UBND tỉnh Phú Thọ | Cấp Bộ; Cấp Tỉnh; Cấp Xã | Công khai  |
| 8   | 1.001939.000.0<br>0.00.H44 | Đăng ký đóng, cấp thẻ BHYT đối với người chỉ tham gia BHYT                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                | 111/QĐ-UBND  | Công dân Việt Nam; Người Việt Nam định cư ở nước ngoài; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)                                                                                                        | Thu BHXH, BHYT, BHTN, BH tai nạn lao động, BNN (Bộ Tài chính) | UBND tỉnh Phú Thọ | Cấp Bộ; Cấp Tỉnh; Cấp Xã | Công khai  |
| 9   | 1.002051.000.0<br>0.00.H44 | Đăng ký, điều chỉnh đóng BHXH, BHYT, BHTN, BHTNLĐ, BNN; cấp sổ BHXH, thẻ BHYT                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             | 111/QĐ-UBND  | Công dân Việt Nam; Người Việt Nam định cư ở nước ngoài; Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Tổ chức nước ngoài; Hợp tác xã                   | Thu BHXH, BHYT, BHTN, BH tai nạn lao động, BNN (Bộ Tài chính) | UBND tỉnh Phú Thọ | Cấp Bộ; Cấp Tỉnh; Cấp Xã | Công khai  |

| STT | Mã TTHC                    | Tên TTHC                                                                                                                                                                                                                  | QB Công bố   | Đối tượng                                                                                                                                                                 | Lĩnh vực                                                                               | Cơ quan công khai | Cấp thực hiện                  | Tình trạng |
|-----|----------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------|-------------------|--------------------------------|------------|
| 10  | 1.009444.000.0<br>0.00.H44 | Gia hạn hoạt động cảng, bến thủy nội địa                                                                                                                                                                                  | 1092/QĐ-UBND | Công dân Việt Nam;<br>Người nước ngoài;<br>Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Tổ chức nước ngoài; Hợp tác xã | Hàng hải và đường thủy nội địa (Bộ Xây dựng)                                           | UBND tỉnh Phú Thọ | Cấp Bộ;<br>Cấp Tỉnh;<br>Cấp Xã | Công khai  |
| 11  | 2.002638.H44               | Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký tổ hợp tác do bị mất, cháy, rách, nát hoặc bị tiêu hủy                                                                                                                                    | 1604/QĐ-UBND | Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)                                                                                                                                 | Thành lập và hoạt động của tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã (Bộ Tài chính) | UBND tỉnh Phú Thọ | Cấp Bộ;<br>Cấp Xã              | Công khai  |
| 12  | 2.002637.H44               | Đăng ký thành lập tổ hợp tác; đăng ký tổ hợp tác trong trường hợp đã được thành lập trước ngày Luật Hợp tác xã có hiệu lực thi hành, thuộc đối tượng phải đăng ký theo quy định tại khoản 2 Điều 107 Luật Hợp tác xã 2023 | 1604/QĐ-UBND | Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)                                                                                                                                 | Thành lập và hoạt động của tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã (Bộ Tài chính) | UBND tỉnh Phú Thọ | Cấp Bộ;<br>Cấp Xã              | Công khai  |
| 13  | 2.002635.H44               | Đề nghị thay đổi tên tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã, chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã do xâm phạm quyền sở hữu công nghiệp                           | 1604/QĐ-UBND | Công dân Việt Nam;<br>Doanh nghiệp; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Hợp tác xã                                                                                 | Thành lập và hoạt động của tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã (Bộ Tài chính) | UBND tỉnh Phú Thọ | Cấp Bộ;<br>Cấp Xã              | Công khai  |

| STT | Mã TTHC                | Tên TTHC                                                                                                                                                                                                                   | QĐ Công bố   | Đối tượng                                                                              | Lĩnh vực                                                                               | Cơ quan công khai | Cấp thực hiện    | Tình trạng |
|-----|------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------|----------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------|-------------------|------------------|------------|
| 14  | 2.002636.H44           | Đề nghị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký tổ hợp tác, Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã, Giấy chứng nhận đăng ký chi nhánh, văn phòng đại diện đối với trường hợp nội dung kê khai trong hồ sơ đăng ký thành lập là giả mạo | 1604/QĐ-UBND | Công dân Việt Nam; Doanh nghiệp; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Hợp tác xã | Thành lập và hoạt động của tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã (Bộ Tài chính) | UBND tỉnh Phú Thọ | Cấp Bộ; Cấp Xã   | Công khai  |
| 15  | 2.002640.H44           | Hiệu đính, cập nhật, bổ sung thông tin đăng ký tổ hợp tác                                                                                                                                                                  | 1604/QĐ-UBND | Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)                                              | Thành lập và hoạt động của tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã (Bộ Tài chính) | UBND tỉnh Phú Thọ | Cấp Bộ; Cấp Xã   | Công khai  |
| 16  | 1.004946.000.00.00.H44 | Áp dụng các biện pháp can thiệp khẩn cấp hoặc tạm thời cách ly trẻ em khỏi môi trường hoặc người gây tổn hại cho trẻ em                                                                                                    | 1764/QĐ-UBND | Công dân Việt Nam                                                                      | Trẻ em (Bộ Y tế)                                                                       | UBND tỉnh Phú Thọ | Cấp Tỉnh; Cấp Xã | Công khai  |
| 17  | 1.010825.000.00.00.H44 | Bổ sung tình hình thân nhân trong hồ sơ liệt sĩ.                                                                                                                                                                           | 1106/QĐ-UBND | Công dân Việt Nam                                                                      | Người có công (Bộ Nội vụ)                                                              | UBND tỉnh Phú Thọ | Cấp Tỉnh; Cấp Xã | Công khai  |
| 18  | 2.000635.000.00.00.H44 | Cấp bản sao Trích lục hộ tịch, bản sao Giấy khai sinh                                                                                                                                                                      | 1411/QĐ-UBND | Công dân Việt Nam; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)                           | Hộ tịch (Bộ Tư pháp)                                                                   | UBND tỉnh Phú Thọ | Cấp Tỉnh; Cấp Xã | Công khai  |
| 19  | 1.010814.000.00.00.H44 | Cấp bổ sung hoặc cấp lại giấy chứng nhận người có công do ngành Lao động - Thương binh và Xã hội quản lý và giấy chứng nhận thân nhân liệt sĩ                                                                              | 1106/QĐ-UBND | Công dân Việt Nam                                                                      | Người có công (Bộ Nội vụ)                                                              | UBND tỉnh Phú Thọ | Cấp Tỉnh; Cấp Xã | Công khai  |
| 20  | 1.002001.H44           | Cấp giấy chứng nhận cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử G2, G3, G4 trên mạng (địa phương)                                                                                                                                    | 677/QĐ-UBND  | Doanh nghiệp                                                                           | Phát thanh, truyền hình và thông tin điện tử (Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch)         | UBND tỉnh Phú Thọ | Cấp Tỉnh; Cấp Xã | Công khai  |

| STT | Mã TTHC                    | Tên TTHC                                                                                                                                                                                                                                 | QB Công bố   | Đối tượng                                                                                                                                                                                                   | Lĩnh vực                                                                      | Cơ quan công khai | Cấp thực hiện       | Tình trạng |
|-----|----------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------|-------------------|---------------------|------------|
| 21  | 1.001714.000.0<br>0.00.H44 | Cấp học bổng và hỗ trợ kinh phí mua phương tiện, đồ dùng học tập dùng riêng cho người khuyết tật học tại các cơ sở giáo dục                                                                                                              | 1673/QĐ-UBND | Công dân Việt Nam                                                                                                                                                                                           | Giáo dục và Đào tạo thuộc hệ thống giáo dục quốc dân (Bộ Giáo dục và Đào tạo) | UBND tỉnh Phú Thọ | Cấp Tỉnh;<br>Cấp Xã | Công khai  |
| 22  | 1.003930.000.0<br>0.00.H44 | Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện                                                                                                                                                                                              | 1092/QĐ-UBND | Công dân Việt Nam;<br>Người Việt Nam định cư ở nước ngoài; Người nước ngoài; Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Tổ chức nước ngoài; Hợp tác xã | Hàng hải và đường thủy nội địa (Bộ Xây dựng)                                  | UBND tỉnh Phú Thọ | Cấp Tỉnh;<br>Cấp Xã | Công khai  |
| 23  | 1.010811.000.0<br>0.00.H44 | Cấp tiền mua phương tiện trợ giúp, dụng cụ chỉnh hình, phương tiện, thiết bị phục hồi chức năng đối với trường hợp đang sống tại gia đình hoặc đang được nuôi dưỡng tập trung tại các cơ sở nuôi dưỡng, điều dưỡng do địa phương quản lý | 1104/QĐ-UBND | Công dân Việt Nam                                                                                                                                                                                           | Người có công (Bộ Nội vụ)                                                     | UBND tỉnh Phú Thọ | Cấp Tỉnh;<br>Cấp Xã | Công khai  |
| 24  | 1.010817.000.0<br>0.00.H44 | Công nhận và giải quyết chế độ con đẻ của người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học                                                                                                                                          | 1106/QĐ-UBND | Công dân Việt Nam                                                                                                                                                                                           | Người có công (Bộ Nội vụ)                                                     | UBND tỉnh Phú Thọ | Cấp Tỉnh;<br>Cấp Xã | Công khai  |

| STT | Mã TTHC                    | Tên TTHC                                                                                                                                                                              | QĐ Công bố   | Đối tượng                                                                                                                                                                                                                                 | Lĩnh vực                                               | Cơ quan công khai | Cấp thực hiện       | Tình trạng |
|-----|----------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------|-------------------|---------------------|------------|
| 25  | 1.010818.000.0<br>0.00.H44 | Công nhận và giải quyết chế độ người hoạt động cách mạng, kháng chiến, bảo vệ tổ quốc, làm nghĩa vụ quốc tế bị địch bắt tù, đày                                                       | 1106/QĐ-UBND | Công dân Việt Nam                                                                                                                                                                                                                         | Người có công (Bộ Nội vụ)                              | UBND tỉnh Phú Thọ | Cấp Tỉnh;<br>Cấp Xã | Công khai  |
| 26  | 1.010816.000.0<br>0.00.H44 | Công nhận và giải quyết chế độ ưu đãi người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học                                                                                           | 1106/QĐ-UBND | Công dân Việt Nam                                                                                                                                                                                                                         | Người có công (Bộ Nội vụ)                              | UBND tỉnh Phú Thọ | Cấp Tỉnh;<br>Cấp Xã | Công khai  |
| 27  | 1.014159.H44               | Cung cấp thông tin quy hoạch đô thị và nông thôn                                                                                                                                      | 778/QĐ-UBND  | Công dân Việt Nam;<br>Người Việt Nam định cư ở nước ngoài; Người nước ngoài; Cán bộ, công chức, viên chức; Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Tổ chức nước ngoài; Hợp tác xã | Quy hoạch đô thị và nông thôn, kiến trúc (Bộ Xây dựng) | UBND tỉnh Phú Thọ | Cấp Tỉnh;<br>Cấp Xã | Công khai  |
| 28  | 1.004944.000.0<br>0.00.H44 | Chấm dứt việc chăm sóc thay thế cho trẻ em                                                                                                                                            | 1764/QĐ-UBND | Công dân Việt Nam; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)                                                                                                                                                                              | Trẻ em (Bộ Y tế)                                       | UBND tỉnh Phú Thọ | Cấp Tỉnh;<br>Cấp Xã | Công khai  |
| 29  | 1.010830.000.0<br>0.00.H44 | Di chuyển hài cốt liệt sĩ đang an táng ngoài nghĩa trang liệt sĩ về an táng tại nghĩa trang liệt sĩ theo nguyện vọng của đại diện thân nhân hoặc người hưởng trợ cấp thờ cúng liệt sĩ | 1106/QĐ-UBND | Công dân Việt Nam                                                                                                                                                                                                                         | Người có công (Bộ Nội vụ)                              | UBND tỉnh Phú Thọ | Cấp Tỉnh;<br>Cấp Xã | Công khai  |

| STT | Mã TTHC                    | Tên TTHC                                                                                                                                                              | QĐ Công bố   | Đối tượng                                                                                                                                                                                                   | Lĩnh vực                                     | Cơ quan công khai | Cấp thực hiện       | Tình trạng |
|-----|----------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------|-------------------|---------------------|------------|
| 30  | 1.010829.000.0<br>0.00.H44 | Di chuyển hài cốt liệt sĩ đang an táng tại nghĩa trang liệt sĩ đi nơi khác theo nguyện vọng của đại diện thân nhân hoặc người hưởng trợ cấp thờ cúng liệt sĩ          | 1104/QĐ-UBND | Công dân Việt Nam                                                                                                                                                                                           | Người có công (Bộ Nội vụ)                    | UBND tỉnh Phú Thọ | Cấp Tỉnh;<br>Cấp Xã | Công khai  |
| 31  | 1.012756.H44               | Đăng ký đất đai lần đầu đối với trường hợp được Nhà nước giao đất để quản lý.                                                                                         | 1667/QĐ-UBND | Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)                                                                                                                                                                   | Đất đai (Bộ Nông nghiệp và Môi trường)       | UBND tỉnh Phú Thọ | Cấp Tỉnh;<br>Cấp Xã | Công khai  |
| 32  | 1.006391.000.0<br>0.00.H44 | Đăng ký lại phương tiện trong trường hợp chủ phương tiện thay đổi trụ sở hoặc nơi đăng ký hộ khẩu thường trú của chủ phương tiện sang đơn vị hành chính cấp tỉnh khác | 1629/QĐ-UBND | Công dân Việt Nam;<br>Người nước ngoài;<br>Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Hợp tác xã                                                       | Hàng hải và đường thủy nội địa (Bộ Xây dựng) | UBND tỉnh Phú Thọ | Cấp Tỉnh;<br>Cấp Xã | Công khai  |
| 33  | 1.003970.000.0<br>0.00.H44 | Đăng ký lại phương tiện trong trường hợp chuyển quyền sở hữu phương tiện đồng thời thay đổi cơ quan đăng ký phương tiện                                               | 1629/QĐ-UBND | Công dân Việt Nam;<br>Người Việt Nam định cư ở nước ngoài; Người nước ngoài; Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Tổ chức nước ngoài; Hợp tác xã | Hàng hải và đường thủy nội địa (Bộ Xây dựng) | UBND tỉnh Phú Thọ | Cấp Tỉnh;<br>Cấp Xã | Công khai  |



| STT | Mã TTHC                    | Tên TTHC                                                                                                                  | QĐ Công bố   | Đối tượng                                                                                                                                                                                                | Lĩnh vực                                     | Cơ quan công khai | Cấp thực hiện    | Tình trạng |
|-----|----------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------|-------------------|------------------|------------|
| 34  | 1.004002.000.0<br>0.00.H44 | Đăng ký lại phương tiện trong trường hợp chuyển quyền sở hữu phương tiện nhưng không thay đổi cơ quan đăng ký phương tiện | 1629/QĐ-UBND | Công dân Việt Nam; Người Việt Nam định cư ở nước ngoài; Người nước ngoài; Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Tổ chức nước ngoài; Hợp tác xã | Hàng hải và đường thủy nội địa (Bộ Xây dựng) | UBND tỉnh Phú Thọ | Cấp Tỉnh; Cấp Xã | Công khai  |
| 35  | 1.004036.000.0<br>0.00.H44 | Đăng ký lại phương tiện trong trường hợp chuyển từ cơ quan đăng ký khác sang cơ quan đăng ký phương tiện thủy nội địa     | 1629/QĐ-UBND | Công dân Việt Nam; Người Việt Nam định cư ở nước ngoài; Người nước ngoài; Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Tổ chức nước ngoài; Hợp tác xã | Hàng hải và đường thủy nội địa (Bộ Xây dựng) | UBND tỉnh Phú Thọ | Cấp Tỉnh; Cấp Xã | Công khai  |

| STT | Mã TTHC                    | Tên TTHC                                                                                                          | QĐ Công bố   | Đối tượng                                                                                                                                                                                                | Lĩnh vực                                     | Cơ quan công khai | Cấp thực hiện    | Tình trạng |
|-----|----------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------|-------------------|------------------|------------|
| 36  | 1.004088.000.0<br>0.00.H44 | Đăng ký phương tiện lần đầu đối với phương tiện chưa khai thác trên đường thủy nội địa                            | 1629/QĐ-UBND | Công dân Việt Nam; Người Việt Nam định cư ở nước ngoài; Người nước ngoài; Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Tổ chức nước ngoài; Hợp tác xã | Hàng hải và đường thủy nội địa (Bộ Xây dựng) | UBND tỉnh Phú Thọ | Cấp Tỉnh; Cấp Xã | Công khai  |
| 37  | 1.004047.000.0<br>0.00.H44 | Đăng ký phương tiện lần đầu đối với phương tiện đang khai thác trên đường thủy nội địa                            | 1629/QĐ-UBND | Công dân Việt Nam; Người Việt Nam định cư ở nước ngoài; Người nước ngoài; Doanh nghiệp; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Tổ chức nước ngoài; Hợp tác xã                                        | Hàng hải và đường thủy nội địa (Bộ Xây dựng) | UBND tỉnh Phú Thọ | Cấp Tỉnh; Cấp Xã | Công khai  |
| 38  | 1.010821.000.0<br>0.00.H44 | Giải quyết chế độ hỗ trợ để theo học đến trình độ đại học tại các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân | 1106/QĐ-UBND | Công dân Việt Nam                                                                                                                                                                                        | Người có công (Bộ Nội vụ)                    | UBND tỉnh Phú Thọ | Cấp Tỉnh; Cấp Xã | Công khai  |
| 39  | 2.002308.000.0<br>0.00.H44 | Giải quyết chế độ mai táng phí đối với thanh niên xung phong thời kỳ chống Pháp                                   | 1106/QĐ-UBND | Công dân Việt Nam                                                                                                                                                                                        | Người có công (Bộ Nội vụ)                    | UBND tỉnh Phú Thọ | Cấp Tỉnh; Cấp Xã | Công khai  |
| 40  | 1.010820.000.0<br>0.00.H44 | Giải quyết chế độ người có công giúp đỡ cách mạng.                                                                | 1106/QĐ-UBND | Công dân Việt Nam                                                                                                                                                                                        | Người có công (Bộ Nội vụ)                    | UBND tỉnh Phú Thọ | Cấp Tỉnh; Cấp Xã | Công khai  |

| STT | Mã TTHC                    | Tên TTHC                                                                                                                                               | QĐ Công bố   | Đối tượng         | Lĩnh vực                                 | Cơ quan công khai | Cấp thực hiện       | Tình trạng |
|-----|----------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------|-------------------|------------------------------------------|-------------------|---------------------|------------|
| 41  | 1.010819.000.0<br>0.00.H44 | Giải quyết chế độ người hoạt động kháng chiến giải phóng dân tộc, bảo vệ tổ quốc và làm nghĩa vụ quốc tế                                               | 1106/QĐ-UBND | Công dân Việt Nam | Người có công (Bộ Nội vụ)                | UBND tỉnh Phú Thọ | Cấp Tỉnh;<br>Cấp Xã | Công khai  |
| 42  | 1.004964.000.0<br>0.00.H44 | Giải quyết chế độ trợ cấp một lần đối với người được cử làm chuyên gia sang giúp Lào, Căm-pu-chi-a                                                     | 1104/QĐ-UBND | Công dân Việt Nam | Người có công (Bộ Nội vụ)                | UBND tỉnh Phú Thọ | Cấp Tỉnh;<br>Cấp Xã | Công khai  |
| 43  | 1.010803.000.0<br>0.00.H44 | Giải quyết chế độ trợ cấp thờ cúng liệt sĩ.                                                                                                            | 1106/QĐ-UBND | Công dân Việt Nam | Người có công (Bộ Nội vụ)                | UBND tỉnh Phú Thọ | Cấp Tỉnh;<br>Cấp Xã | Công khai  |
| 44  | 1.010801.000.0<br>0.00.H44 | Giải quyết chế độ trợ cấp ưu đãi đối với thân nhân liệt sĩ                                                                                             | 1081/QĐ-UBND | Công dân Việt Nam | Người có công (Bộ Nội vụ)                | UBND tỉnh Phú Thọ | Cấp Tỉnh;<br>Cấp Xã | Công khai  |
| 45  | 1.010804.000.0<br>0.00.H44 | Giải quyết chế độ ưu đãi đối với trường hợp tặng hoặc truy tặng danh hiệu vinh dự nhà nước “Bà mẹ Việt Nam anh hùng”                                   | 1106/QĐ-UBND | Công dân Việt Nam | Người có công (Bộ Nội vụ)                | UBND tỉnh Phú Thọ | Cấp Tỉnh;<br>Cấp Xã | Công khai  |
| 46  | 1.010802.000.0<br>0.00.H44 | Giải quyết chế độ ưu đãi đối với vợ hoặc chồng liệt sĩ lấy chồng hoặc vợ khác                                                                          | 1081/QĐ-UBND | Công dân Việt Nam | Người có công (Bộ Nội vụ)                | UBND tỉnh Phú Thọ | Cấp Tỉnh;<br>Cấp Xã | Công khai  |
| 47  | 1.001742.000.0<br>0.00.H44 | Giải quyết chuyển hưởng sang địa bàn khác đối với người đang hưởng lương hưu, trợ cấp BHXH hàng tháng và người chờ hưởng lương hưu, trợ cấp hàng tháng | 1362/QĐ-UBND | Công dân Việt Nam | Thực hiện chính sách BHXH (Bộ Tài chính) | UBND tỉnh Phú Thọ | Cấp Tỉnh;<br>Cấp Xã | Công khai  |

| STT | Mã TTHC                    | Tên TTHC                                                                                                                                                                                                       | QĐ Công bố  | Đối tượng                                                                                                                                                                                                               | Lĩnh vực                                 | Cơ quan công khai | Cấp thực hiện       | Tình trạng |
|-----|----------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------|-------------------|---------------------|------------|
| 48  | 2.000693.000.0<br>0.00.H44 | Giải quyết hưởng chế độ thai sản                                                                                                                                                                               | 111/QĐ-UBND | Công dân Việt Nam;<br>Người Việt Nam định cư ở nước ngoài; Cán bộ, công chức, viên chức; Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Tổ chức nước ngoài; Hợp tác xã | Thực hiện chính sách BHXH (Bộ Tài chính) | UBND tỉnh Phú Thọ | Cấp Tỉnh;<br>Cấp Xã | Công khai  |
| 49  | 2.000809.000.0<br>0.00.H44 | Giải quyết hưởng tiếp lương hưu, trợ cấp BHXH hàng tháng đối với người chấp hành xong hình phạt tù, người xuất cảnh trái phép trở về nước định cư hợp pháp, người được Tòa án hủy quyết định tuyên bố mất tích | 111/QĐ-UBND | Công dân Việt Nam                                                                                                                                                                                                       | Thực hiện chính sách BHXH (Bộ Tài chính) | UBND tỉnh Phú Thọ | Cấp Tỉnh;<br>Cấp Xã | Công khai  |
| 50  | 1.001646.000.0<br>0.00.H44 | Giải quyết hưởng trợ cấp đối với nhà giáo đã nghỉ hưu chưa được hưởng chế độ phụ cấp thâm niên trong lương hưu theo Nghị định số 14/2020/NĐ-CP                                                                 | 111/QĐ-UBND | Công dân Việt Nam                                                                                                                                                                                                       | Thực hiện chính sách BHXH (Bộ Tài chính) | UBND tỉnh Phú Thọ | Cấp Tỉnh;<br>Cấp Xã | Công khai  |
| 51  | 2.000762.000.0<br>0.00.H44 | Giải quyết hưởng trợ cấp hàng tháng theo Quyết định số 613/QĐ-TTg                                                                                                                                              | 111/QĐ-UBND | Công dân Việt Nam                                                                                                                                                                                                       | Thực hiện chính sách BHXH (Bộ Tài chính) | UBND tỉnh Phú Thọ | Cấp Tỉnh;<br>Cấp Xã | Công khai  |

| STT | Mã TTHC                    | Tên TTHC                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          | QB Công bố   | Đối tượng                                                                                              | Lĩnh vực                                    | Cơ quan công khai | Cấp thực hiện       | Tình trạng |
|-----|----------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------|-------------------|---------------------|------------|
| 52  | 1.001257.000.0<br>0.00.H44 | Giải quyết trợ cấp một lần đối với người có thành tích tham gia kháng chiến đã được tặng Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ, Bằng khen của Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng hoặc Bằng khen của Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương | 1106/QĐ-UBND | Công dân Việt Nam                                                                                      | Người có công (Bộ Nội vụ)                   | UBND tỉnh Phú Thọ | Cấp Tỉnh;<br>Cấp Xã | Công khai  |
| 53  | 1.010824.000.0<br>0.00.H44 | Hưởng trợ cấp khi người có công đang hưởng trợ cấp ưu đãi từ trần                                                                                                                                                                                                                                                                                 | 1106/QĐ-UBND | Công dân Việt Nam; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)                                           | Người có công (Bộ Nội vụ)                   | UBND tỉnh Phú Thọ | Cấp Tỉnh;<br>Cấp Xã | Công khai  |
| 54  | 2.001904.000.0<br>0.00.H44 | Tiếp nhận đối tượng học bổ túc trung học cơ sở                                                                                                                                                                                                                                                                                                    | 1834/QĐ-UBND | Công dân Việt Nam; Người Việt Nam định cư ở nước ngoài; Người nước ngoài; Cán bộ, công chức, viên chức | Giáo dục trung học (Bộ Giáo dục và Đào tạo) | UBND tỉnh Phú Thọ | Cấp Tỉnh;<br>Cấp Xã | Công khai  |
| 55  | 1.012945.H44               | THỦ TỤC CHIA, TÁCH; SÁP NHẬP; HỢP NHẤT HỘI (CẤP TỈNH).                                                                                                                                                                                                                                                                                            | 2379/QĐ-UBND | Công dân Việt Nam; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Hợp tác xã                               | Quản lý nhà nước về hội, quỹ (Bộ Nội vụ)    | UBND tỉnh Phú Thọ | Cấp Tỉnh;<br>Cấp Xã | Công khai  |
| 56  | 2.002516.000.0<br>0.00.H44 | Thủ tục xác nhận thông tin hộ tịch                                                                                                                                                                                                                                                                                                                | 1411/QĐ-UBND | Công dân Việt Nam; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)                                           | Hộ tịch (Bộ Tư pháp)                        | UBND tỉnh Phú Thọ | Cấp Tỉnh;<br>Cấp Xã | Công khai  |

| STT | Mã TTHC                    | Tên TTHC                                                                                                                                             | QĐ Công bố   | Đối tượng                                                                                                                                                                                                   | Lĩnh vực                                                                      | Cơ quan công khai | Cấp thực hiện                        | Tình trạng |
|-----|----------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------|-------------------|--------------------------------------|------------|
| 57  | 1.005090.000.0<br>0.00.H44 | Xét tuyển sinh vào trường phổ thông dân tộc nội trú                                                                                                  | 1673/QĐ-UBND | Công dân Việt Nam                                                                                                                                                                                           | Thi, tuyển sinh (Bộ Giáo dục và Đào tạo)                                      | UBND tỉnh Phú Thọ | Cấp Tỉnh;<br>Cấp Xã                  | Công khai  |
| 58  | 1.002407.000.0<br>0.00.H44 | Xét, cấp học bổng chính sách                                                                                                                         | 1834/QĐ-UBND | Công dân Việt Nam                                                                                                                                                                                           | Giáo dục và Đào tạo thuộc hệ thống giáo dục quốc dân (Bộ Giáo dục và Đào tạo) | UBND tỉnh Phú Thọ | Cấp Tỉnh;<br>Cấp Xã                  | Công khai  |
| 59  | 2.001659.H44               | Xóa đăng ký phương tiện                                                                                                                              | 1629/QĐ-UBND | Công dân Việt Nam;<br>Người Việt Nam định cư ở nước ngoài; Người nước ngoài; Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Tổ chức nước ngoài; Hợp tác xã | Hàng hải và đường thủy nội địa (Bộ Xây dựng)                                  | UBND tỉnh Phú Thọ | Cấp Tỉnh;<br>Cấp Xã                  | Công khai  |
| 60  | 1.014156.H44               | Phê duyệt nhiệm vụ quy hoạch, nhiệm vụ điều chỉnh quy hoạch đô thị và nông thôn do nhà đầu tư đã được lựa chọn để thực hiện dự án đầu tư tổ chức lập | 1573/QĐ-UBND | Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Tổ chức nước ngoài; Hợp tác xã                                                                              | Quy hoạch đô thị và nông thôn, kiến trúc (Bộ Xây dựng)                        | UBND tỉnh Phú Thọ | Cấp Tỉnh;<br>Cấp Xã;<br>Cơ quan khác | Công khai  |

| STT | Mã TTHC                | Tên TTHC                                                                                                                           | QĐ Công bố   | Đối tượng                                                                                                                                                                                                | Lĩnh vực                                                                               | Cơ quan công khai | Cấp thực hiện                  | Tình trạng |
|-----|------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------|-------------------|--------------------------------|------------|
| 61  | 1.014158.H44           | Phê duyệt quy hoạch, điều chỉnh quy hoạch đô thị và nông thôn do nhà đầu tư đã được lựa chọn để thực hiện dự án đầu tư tổ chức lập | 1573/QĐ-UBND | Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Tổ chức nước ngoài; Hợp tác xã                                                                           | Quy hoạch đô thị và nông thôn, kiến trúc (Bộ Xây dựng)                                 | UBND tỉnh Phú Thọ | Cấp Tỉnh; Cấp Xã; Cơ quan khác | Công khai  |
| 62  | 2.001157.H44           | Trợ cấp một lần đối với thanh niên xung phong đã hoàn thành nhiệm vụ trong kháng chiến                                             | 1106/QĐ-UBND | Công dân Việt Nam                                                                                                                                                                                        | Người có công (Bộ Nội vụ)                                                              | UBND tỉnh Phú Thọ | Cấp Tỉnh; Cấp Xã; Cơ quan khác | Công khai  |
| 63  | 1.005040.H44           | Xác nhận trình báo đường thủy nội địa hoặc trình báo đường thủy nội địa bổ sung                                                    | 302/QĐ-UBND  | Công dân Việt Nam; Người Việt Nam định cư ở nước ngoài; Người nước ngoài; Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Tổ chức nước ngoài; Hợp tác xã | Hàng hải và đường thủy nội địa (Bộ Xây dựng)                                           | UBND tỉnh Phú Thọ | Cấp Tỉnh; Cấp Xã; Cơ quan khác | Công khai  |
| 64  | 1.004901.000.00.00.H44 | Cấp đổi Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã                                                                   | 1604/QĐ-UBND | Công dân Việt Nam; Hợp tác xã                                                                                                                                                                            | Thành lập và hoạt động của tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã (Bộ Tài chính) | UBND tỉnh Phú Thọ | Cấp Xã                         | Công khai  |
| 65  | 2.000620.000.00.00.H44 | Cấp Giấy phép bán lẻ rượu                                                                                                          | 1564/QĐ-UBND | Doanh nghiệp                                                                                                                                                                                             | Lưu thông hàng hóa trong nước (Bộ Công Thương)                                         | UBND tỉnh Phú Thọ | Cấp Xã                         | Công khai  |

| STT | Mã TTHC                    | Tên TTHC                                                                                                                                                                                      | QĐ Công bố   | Đối tượng                                                    | Lĩnh vực                                                                               | Cơ quan công khai | Cấp thực hiện | Tình trạng |
|-----|----------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------|--------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------|-------------------|---------------|------------|
| 66  | 2.000181.000.0<br>0.00.H44 | Cấp Giấy phép bán lẻ sản phẩm thuốc lá                                                                                                                                                        | 1707/QĐ-UBND | Doanh nghiệp                                                 | Lưu thông hàng hóa trong nước (Bộ Công Thương)                                         | UBND tỉnh Phú Thọ | Cấp Xã        | Công khai  |
| 67  | 2.000633.000.0<br>0.00.H44 | Cấp Giấy phép sản xuất rượu thủ công nhằm mục đích kinh doanh                                                                                                                                 | 1564/QĐ-UBND | Doanh nghiệp; Hợp tác xã                                     | Lưu thông hàng hóa trong nước (Bộ Công Thương)                                         | UBND tỉnh Phú Thọ | Cấp Xã        | Công khai  |
| 68  | 2.002349.H44               | Cấp giấy xác nhận công dân Việt Nam thường trú ở khu vực biên giới đủ điều kiện nhận trẻ em của nước láng giềng cư trú ở khu vực biên giới làm con nuôi                                       | 794/QĐ-UBND  | Công dân Việt Nam                                            | Nuôi con nuôi (Bộ Tư pháp)                                                             | UBND tỉnh Phú Thọ | Cấp Xã        | Công khai  |
| 69  | 1.010833.000.0<br>0.00.H44 | Cấp giấy xác nhận thân nhân của người có công                                                                                                                                                 | 1055/QĐ-UBND | Công dân Việt Nam                                            | Người có công (Bộ Nội vụ)                                                              | UBND tỉnh Phú Thọ | Cấp Xã        | Công khai  |
| 70  | 2.001240.000.0<br>0.00.H44 | Cấp lại Cấp Giấy phép bán lẻ rượu                                                                                                                                                             | 1564/QĐ-UBND | Doanh nghiệp                                                 | Lưu thông hàng hóa trong nước (Bộ Công Thương)                                         | UBND tỉnh Phú Thọ | Cấp Xã        | Công khai  |
| 71  | 2.000575.000.0<br>0.00.H44 | Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh, Cấp đổi sang Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh                                                                                             | 323/QĐ-UBND  | Công dân Việt Nam; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX) | Thành lập và hoạt động doanh nghiệp (hộ kinh doanh) (Bộ Tài chính)                     | UBND tỉnh Phú Thọ | Cấp Xã        | Công khai  |
| 72  | 2.001973.000.0<br>0.00.H44 | Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã, Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện, Giấy chứng nhận đăng ký địa điểm kinh doanh của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã | 1604/QĐ-UBND | Công dân Việt Nam                                            | Thành lập và hoạt động của tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã (Bộ Tài chính) | UBND tỉnh Phú Thọ | Cấp Xã        | Công khai  |



| STT | Mã TTHC                | Tên TTHC                                                                           | QĐ Công bố   | Đối tượng                                                                                                                                                                                                | Lĩnh vực                                       | Cơ quan công khai | Cấp thực hiện | Tình trạng |
|-----|------------------------|------------------------------------------------------------------------------------|--------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------|-------------------|---------------|------------|
| 73  | 2.001212.H44           | Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện hoạt động vui chơi, giải trí dưới nước | 1488/QĐ-UBND | Công dân Việt Nam; Người Việt Nam định cư ở nước ngoài; Người nước ngoài; Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Tổ chức nước ngoài; Hợp tác xã | Hàng hải và đường thủy nội địa (Bộ Xây dựng)   | UBND tỉnh Phú Thọ | Cấp Xã        | Công khai  |
| 74  | 2.000150.000.00.00.H44 | Cấp lại Giấy phép bán lẻ sản phẩm thuốc lá                                         | 774/QĐ-UBND  | Doanh nghiệp                                                                                                                                                                                             | Lưu thông hàng hóa trong nước (Bộ Công Thương) | UBND tỉnh Phú Thọ | Cấp Xã        | Công khai  |
| 75  | 1.001279.000.00.00.H44 | Cấp lại Giấy phép sản xuất rượu thủ công nhằm mục đích kinh doanh                  | 1564/QĐ-UBND | Doanh nghiệp                                                                                                                                                                                             | Lưu thông hàng hóa trong nước (Bộ Công Thương) | UBND tỉnh Phú Thọ | Cấp Xã        | Công khai  |
| 76  | 2.000615.000.00.00.H44 | Cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép bán lẻ rượu                                         | 1564/QĐ-UBND | Doanh nghiệp                                                                                                                                                                                             | Lưu thông hàng hóa trong nước (Bộ Công Thương) | UBND tỉnh Phú Thọ | Cấp Xã        | Công khai  |
| 77  | 2.000162.000.00.00.H44 | Cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép bán lẻ sản phẩm thuốc lá                            | 774/QĐ-UBND  | Doanh nghiệp                                                                                                                                                                                             | Lưu thông hàng hóa trong nước (Bộ Công Thương) | UBND tỉnh Phú Thọ | Cấp Xã        | Công khai  |
| 78  | 2.000629.000.00.00.H44 | Cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép sản xuất rượu thủ công nhằm mục đích kinh doanh     | 1564/QĐ-UBND | Doanh nghiệp                                                                                                                                                                                             | Lưu thông hàng hóa trong nước (Bộ Công Thương) | UBND tỉnh Phú Thọ | Cấp Xã        | Công khai  |

| STT | Mã TTHC                    | Tên TTHC                                                                                   | QĐ Công bố   | Đối tượng                                                                                                                                                                                                | Lĩnh vực                                     | Cơ quan công khai | Cấp thực hiện | Tình trạng |
|-----|----------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------|--------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------|-------------------|---------------|------------|
| 79  | 1.009455.000.0<br>0.00.H44 | Công bố hoạt động bến khách ngang sông, bến thủy nội địa phục vụ thi công công trình chính | 1488/QĐ-UBND | Công dân Việt Nam; Người nước ngoài; Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Tổ chức nước ngoài; Hợp tác xã                                      | Hàng hải và đường thủy nội địa (Bộ Xây dựng) | UBND tỉnh Phú Thọ | Cấp Xã        | Công khai  |
| 80  | 1.009454.H44               | Công bố hoạt động bến thủy nội địa                                                         | 1488/QĐ-UBND | Công dân Việt Nam; Người nước ngoài; Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Tổ chức nước ngoài; Hợp tác xã                                      | Hàng hải và đường thủy nội địa (Bộ Xây dựng) | UBND tỉnh Phú Thọ | Cấp Xã        | Công khai  |
| 81  | 1.003658.000.0<br>0.00.H44 | Công bố lại hoạt động bến thủy nội địa                                                     | 1488/QĐ-UBND | Công dân Việt Nam; Người Việt Nam định cư ở nước ngoài; Người nước ngoài; Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Tổ chức nước ngoài; Hợp tác xã | Hàng hải và đường thủy nội địa (Bộ Xây dựng) | UBND tỉnh Phú Thọ | Cấp Xã        | Công khai  |

| STT | Mã TTHC                | Tên TTHC                                                                                                                                                                                                                       | QĐ Công bố   | Đối tượng                                                                                                                                                                                                | Lĩnh vực                                                                               | Cơ quan công khai | Cấp thực hiện | Tình trạng |
|-----|------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------|-------------------|---------------|------------|
| 82  | 2.001218.H44           | Công bố mở, cho phép hoạt động tại vùng nước khác không thuộc vùng nước trên tuyến đường thủy nội địa, vùng nước cảng biển hoặc khu vực hàng hải, được đánh dấu, xác định vị trí bằng phao hoặc cờ hiệu có màu sắc dễ quan sát | 1488/QĐ-UBND | Công dân Việt Nam; Người Việt Nam định cư ở nước ngoài; Người nước ngoài; Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Tổ chức nước ngoài; Hợp tác xã | Hàng hải và đường thủy nội địa (Bộ Xây dựng)                                           | UBND tỉnh Phú Thọ | Cấp Xã        | Công khai  |
| 83  | 1.012888.H44           | Công nhận Ban quản trị nhà chung cư                                                                                                                                                                                            | 1629/QĐ-UBND | Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)                                                                                                                                                                | Nhà ở và công sở (Bộ Xây dựng)                                                         | UBND tỉnh Phú Thọ | Cấp Xã        | Công khai  |
| 84  | 1.005010.000.00.00.H44 | Chấm dứt hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã                                                                                                                     | 1604/QĐ-UBND | Công dân Việt Nam                                                                                                                                                                                        | Thành lập và hoạt động của tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã (Bộ Tài chính) | UBND tỉnh Phú Thọ | Cấp Xã        | Công khai  |
| 85  | 1.001266.000.00.00.H44 | Chấm dứt hoạt động hộ kinh doanh                                                                                                                                                                                               | 323/QĐ-UBND  | Công dân Việt Nam; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)                                                                                                                                             | Thành lập và hoạt động doanh nghiệp (hộ kinh doanh) (Bộ Tài chính)                     | UBND tỉnh Phú Thọ | Cấp Xã        | Công khai  |
| 86  | 2.002642.H44           | Chấm dứt hoạt động tổ hợp tác                                                                                                                                                                                                  | 1604/QĐ-UBND | Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)                                                                                                                                                                | Thành lập và hoạt động của tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã (Bộ Tài chính) | UBND tỉnh Phú Thọ | Cấp Xã        | Công khai  |

| STT | Mã TTHC                    | Tên TTHC                                                                                                         | QĐ Công bố   | Đối tượng                                                                                                                                                                                                                              | Lĩnh vực                                                           | Cơ quan công khai | Cấp thực hiện | Tình trạng |
|-----|----------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------|-------------------|---------------|------------|
| 87  | 1.008004.000.0<br>0.00.H44 | Chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi trên đất trồng lúa                                                         | 653/QĐ-UBND  | Công dân Việt Nam; Người Việt Nam định cư ở nước ngoài; Người nước ngoài; Cán bộ, công chức, viên chức; Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Tổ chức nước ngoài; Hợp tác xã | Trồng trọt (Bộ Nông nghiệp và Môi trường)                          | UBND tỉnh Phú Thọ | Cấp Xã        | Công khai  |
| 88  | 2.001942.000.0<br>0.00.H44 | Chuyển trẻ em đang được chăm sóc thay thế tại cơ sở trợ giúp xã hội đến cá nhân, gia đình nhận chăm sóc thay thế | 1764/QĐ-UBND | Công dân Việt Nam; Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)                                                                                                                      | Trẻ em (Bộ Y tế)                                                   | UBND tỉnh Phú Thọ | Cấp Xã        | Công khai  |
| 89  | 1.005099.000.0<br>0.00.H44 | Chuyển trường đối với học sinh tiểu học                                                                          | 2774/QĐ-UBND | Công dân Việt Nam; Người Việt Nam định cư ở nước ngoài; Người nước ngoài                                                                                                                                                               | Giáo dục tiểu học (Bộ Giáo dục và Đào tạo)                         | UBND tỉnh Phú Thọ | Cấp Xã        | Công khai  |
| 90  | 2.002481.000.0<br>0.00.H44 | Chuyển trường đối với học sinh trung học cơ sở.                                                                  | 1673/QĐ-UBND | Công dân Việt Nam                                                                                                                                                                                                                      | Giáo dục trung học (Bộ Giáo dục và Đào tạo)                        | UBND tỉnh Phú Thọ | Cấp Xã        | Công khai  |
| 91  | 1.014035.H44               | Dừng thực hiện thủ tục đăng ký hộ kinh doanh                                                                     | 323/QĐ-UBND  | Công dân Việt Nam; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)                                                                                                                                                                           | Thành lập và hoạt động doanh nghiệp (hộ kinh doanh) (Bộ Tài chính) | UBND tỉnh Phú Thọ | Cấp Xã        | Công khai  |

| STT | Mã TTHC                | Tên TTHC                                                                                                         | QĐ Công bố   | Đối tượng                                                    | Lĩnh vực                                                                               | Cơ quan công khai | Cấp thực hiện | Tình trạng |
|-----|------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------|--------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------|-------------------|---------------|------------|
| 92  | 2.002643.H44           | Dừng thực hiện thủ tục đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã                                                  | 1604/QĐ-UBND | Công dân Việt Nam                                            | Thành lập và hoạt động của tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã (Bộ Tài chính) | UBND tỉnh Phú Thọ | Cấp Xã        | Công khai  |
| 93  | 2.002644.H44           | Dừng thực hiện thủ tục đăng ký tổ hợp tác                                                                        | 1604/QĐ-UBND | Công dân Việt Nam; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX) | Thành lập và hoạt động của tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã (Bộ Tài chính) | UBND tỉnh Phú Thọ | Cấp Xã        | Công khai  |
| 94  | 2.002645.H44           | Dừng thực hiện thủ tục giải thể hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã                                                 | 1604/QĐ-UBND | Công dân Việt Nam                                            | Thành lập và hoạt động của tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã (Bộ Tài chính) | UBND tỉnh Phú Thọ | Cấp Xã        | Công khai  |
| 95  | 1.014034.H44           | Đăng ký cập nhật, bổ sung thông tin trong hồ sơ đăng ký hộ kinh doanh, hiệu đính thông tin đăng ký hộ kinh doanh | 323/QĐ-UBND  | Công dân Việt Nam; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX) | Thành lập và hoạt động doanh nghiệp (hộ kinh doanh) (Bộ Tài chính)                     | UBND tỉnh Phú Thọ | Cấp Xã        | Công khai  |
| 96  | 3.000322.H44           | Đăng ký chấm dứt giám sát việc giám hộ                                                                           | 1615/QĐ-UBND | Công dân Việt Nam; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX) | Hộ tịch (Bộ Tư pháp)                                                                   | UBND tỉnh Phú Thọ | Cấp Xã        | Công khai  |
| 97  | 1.004982.000.00.00.H44 | Đăng ký giải thể hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã                                                                | 1604/QĐ-UBND | Công dân Việt Nam                                            | Thành lập và hoạt động của tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã (Bộ Tài chính) | UBND tỉnh Phú Thọ | Cấp Xã        | Công khai  |

| STT | Mã TTHC              | Tên TTHC                                                                       | QĐ Công bố   | Đối tượng                                                                                                                                                                                                | Lĩnh vực                                                                               | Cơ quan công khai | Cấp thực hiện | Tình trạng |
|-----|----------------------|--------------------------------------------------------------------------------|--------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------|-------------------|---------------|------------|
| 98  | 3.000323.H44         | Đăng ký giám sát việc giám hộ                                                  | 1615/QĐ-UBND | Công dân Việt Nam; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)                                                                                                                                             | Hộ tịch (Bộ Tư pháp)                                                                   | UBND tỉnh Phú Thọ | Cấp Xã        | Công khai  |
| 99  | 2.002123.000.000.H44 | Đăng ký hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện, thông báo địa điểm kinh doanh | 1604/QĐ-UBND | Công dân Việt Nam                                                                                                                                                                                        | Thành lập và hoạt động của tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã (Bộ Tài chính) | UBND tỉnh Phú Thọ | Cấp Xã        | Công khai  |
| 100 | 1.013734.H44         | Đăng ký hợp đồng lao động trực tiếp giao kết .                                 | 1453/QĐ-UBND | Công dân Việt Nam                                                                                                                                                                                        | Quản lý lao động ngoài nước (Bộ Nội vụ)                                                | UBND tỉnh Phú Thọ | Cấp Xã        | Công khai  |
| 101 | 1.001662.H44         | Đăng ký khai thác, sử dụng nước dưới đất                                       | 1607/QĐ-UBND | Công dân Việt Nam; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)                                                                                                                                             | Tài nguyên nước (Bộ Nông nghiệp và Môi trường)                                         | UBND tỉnh Phú Thọ | Cấp Xã        | Công khai  |
| 102 | 1.005461.000.000.H44 | Đăng ký lại khai tử                                                            | 1615/QĐ-UBND | Công dân Việt Nam                                                                                                                                                                                        | Hộ tịch (Bộ Tư pháp)                                                                   | UBND tỉnh Phú Thọ | Cấp Xã        | Công khai  |
| 103 | 2.001214.H44         | Đăng ký lại phương tiện hoạt động vui chơi, giải trí dưới nước                 | 1488/QĐ-UBND | Công dân Việt Nam; Người Việt Nam định cư ở nước ngoài; Người nước ngoài; Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Tổ chức nước ngoài; Hợp tác xã | Hàng hải và đường thủy nội địa (Bộ Xây dựng)                                           | UBND tỉnh Phú Thọ | Cấp Xã        | Công khai  |
| 104 | 2.001255.000.000.H44 | Đăng ký lại việc nuôi con nuôi trong nước                                      | 1615/QĐ-UBND | Công dân Việt Nam                                                                                                                                                                                        | Nuôi con nuôi (Bộ Tư pháp)                                                             | UBND tỉnh Phú Thọ | Cấp Xã        | Công khai  |

| STT | Mã TTHC                    | Tên TTHC                                                                                                                                            | QĐ Công bố   | Đối tượng                                                                                                                                                                                                   | Lĩnh vực                                                           | Cơ quan công khai | Cấp thực hiện | Tình trạng |
|-----|----------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------|-------------------|---------------|------------|
| 105 | 1.004941.000.0<br>0.00.H44 | Đăng ký nhận chăm sóc thay thế cho trẻ em đối với cá nhân, người đại diện gia đình nhận chăm sóc thay thế không phải là người thân thích của trẻ em | 1764/QĐ-UBND | Công dân Việt Nam                                                                                                                                                                                           | Trẻ em (Bộ Y tế)                                                   | UBND tỉnh Phú Thọ | Cấp Xã        | Công khai  |
| 106 | 2.002668.H44               | Đăng ký nhu cầu hỗ trợ của tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã                                                                             | 1604/QĐ-UBND | Công dân Việt Nam;<br>Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Tổ chức nước ngoài; Hợp tác xã                                                        | Hỗ trợ tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã (Bộ Tài chính) | UBND tỉnh Phú Thọ | Cấp Xã        | Công khai  |
| 107 | 2.001215.H44               | Đăng ký phương tiện hoạt động vui chơi, giải trí dưới nước lần đầu                                                                                  | 1488/QĐ-UBND | Công dân Việt Nam;<br>Người Việt Nam định cư ở nước ngoài; Người nước ngoài; Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Tổ chức nước ngoài; Hợp tác xã | Hàng hải và đường thủy nội địa (Bộ Xây dựng)                       | UBND tỉnh Phú Thọ | Cấp Xã        | Công khai  |
| 108 | 1.001612.000.0<br>0.00.H44 | Đăng ký thành lập hộ kinh doanh                                                                                                                     | 323/QĐ-UBND  | Công dân Việt Nam; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)                                                                                                                                                | Thành lập và hoạt động doanh nghiệp (hộ kinh doanh) (Bộ Tài chính) | UBND tỉnh Phú Thọ | Cấp Xã        | Công khai  |

| STT | Mã TTHC                    | Tên TTHC                                                                                                                                                                 | QB Công bố   | Đối tượng                                                             | Lĩnh vực                                                                               | Cơ quan công khai | Cấp thực hiện | Tình trạng |
|-----|----------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------|-----------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------|-------------------|---------------|------------|
| 109 | 1.005280.000.0<br>0.00.H44 | Đăng ký thành lập hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã; đăng ký chuyển đổi tổ hợp tác thành hợp tác xã; đăng ký khi hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã chia, tách, hợp nhất    | 1604/QĐ-UBND | Công dân Việt Nam;<br>Người Việt Nam định cư ở nước ngoài; Hợp tác xã | Thành lập và hoạt động của tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã (Bộ Tài chính) | UBND tỉnh Phú Thọ | Cấp Xã        | Công khai  |
| 110 | 1.005378.000.0<br>0.00.H44 | Đăng ký thay đổi nội dung đăng ký hoạt động của chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã                                  | 1604/QĐ-UBND | Công dân Việt Nam                                                     | Thành lập và hoạt động của tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã (Bộ Tài chính) | UBND tỉnh Phú Thọ | Cấp Xã        | Công khai  |
| 111 | 2.000720.000.0<br>0.00.H44 | Đăng ký thay đổi nội dung đăng ký hộ kinh doanh                                                                                                                          | 323/QĐ-UBND  | Công dân Việt Nam; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)          | Thành lập và hoạt động doanh nghiệp (hộ kinh doanh) (Bộ Tài chính)                     | UBND tỉnh Phú Thọ | Cấp Xã        | Công khai  |
| 112 | 1.005277.000.0<br>0.00.H44 | Đăng ký thay đổi nội dung đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã; Đăng ký thay đổi nội dung đối với trường hợp hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã bị tách, nhận sáp nhập | 1604/QĐ-UBND | Công dân Việt Nam;<br>Hợp tác xã                                      | Thành lập và hoạt động của tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã (Bộ Tài chính) | UBND tỉnh Phú Thọ | Cấp Xã        | Công khai  |
| 113 | 2.002639.H44               | Đăng ký thay đổi nội dung đăng ký tổ hợp tác                                                                                                                             | 1604/QĐ-UBND | Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)                             | Thành lập và hoạt động của tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã (Bộ Tài chính) | UBND tỉnh Phú Thọ | Cấp Xã        | Công khai  |



| STT | Mã TTHC                | Tên TTHC                                                                                                                                                                                                                       | QB Công bố   | Đối tượng                                                                                                                                                                                                | Lĩnh vực                                                                               | Cơ quan công khai | Cấp thực hiện | Tình trạng |
|-----|------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------|-------------------|---------------|------------|
| 114 | 2.001217.H44           | Đóng, không cho phép hoạt động tại vùng nước khác không thuộc vùng nước trên tuyến đường thủy nội địa, vùng nước cảng biển hoặc khu vực hàng hải, được đánh dấu, xác định vị trí bằng phao hoặc cờ hiệu có màu sắc dễ quan sát | 1488/QĐ-UBND | Công dân Việt Nam; Người Việt Nam định cư ở nước ngoài; Người nước ngoài; Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Tổ chức nước ngoài; Hợp tác xã | Hàng hải và đường thủy nội địa (Bộ Xây dựng)                                           | UBND tỉnh Phú Thọ | Cấp Xã        | Công khai  |
| 115 | 2.002363.000.00.00.H44 | Ghi vào Sổ đăng ký nuôi con nuôi việc nuôi con nuôi đã được giải quyết tại cơ quan có thẩm quyền của nước ngoài                                                                                                                | 1615/QĐ-UBND | Công dân Việt Nam                                                                                                                                                                                        | Nuôi con nuôi (Bộ Tư pháp)                                                             | UBND tỉnh Phú Thọ | Cấp Xã        | Công khai  |
| 116 | 2.002650.H44           | Hiệu đính, cập nhật, bổ sung thông tin đăng ký chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã                                                                                         | 1604/QĐ-UBND | Công dân Việt Nam                                                                                                                                                                                        | Thành lập và hoạt động của tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã (Bộ Tài chính) | UBND tỉnh Phú Thọ | Cấp Xã        | Công khai  |
| 117 | 2.002648.H44           | Hiệu đính, cập nhật, bổ sung thông tin đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã                                                                                                                                                | 1604/QĐ-UBND | Công dân Việt Nam; Hợp tác xã                                                                                                                                                                            | Thành lập và hoạt động của tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã (Bộ Tài chính) | UBND tỉnh Phú Thọ | Cấp Xã        | Công khai  |
| 118 | 1.001622.000.00.00.H44 | Hỗ trợ ăn trưa đối với trẻ em mẫu giáo                                                                                                                                                                                         | 739/QĐ-UBND  | Công dân Việt Nam                                                                                                                                                                                        | Giáo dục và Đào tạo thuộc hệ thống giáo dục quốc dân (Bộ Giáo dục và Đào tạo)          | UBND tỉnh Phú Thọ | Cấp Xã        | Công khai  |

| STT | Mã TTHC                    | Tên TTHC                                                                                                                                                                                                                                           | QĐ Công bố   | Đối tượng                                                    | Lĩnh vực                                                                      | Cơ quan công khai | Cấp thực hiện | Tình trạng |
|-----|----------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------|--------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------|-------------------|---------------|------------|
| 119 | 1.001731.000.0<br>0.00.H44 | Hỗ trợ chi phí mai táng cho đối tượng bảo trợ xã hội                                                                                                                                                                                               | 1764/QĐ-UBND | Công dân Việt Nam; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX) | Bảo trợ xã hội (Bộ Y tế)                                                      | UBND tỉnh Phú Thọ | Cấp Xã        | Công khai  |
| 120 | 2.001621.000.0<br>0.00.H44 | Hỗ trợ đầu tư xây dựng phát triển thủy lợi nhỏ, thủy lợi nội đồng và tưới tiên tiến, tiết kiệm nước (Đối với nguồn vốn hỗ trợ trực tiếp, ngân sách địa phương và nguồn vốn hợp pháp khác của địa phương phân bổ dự toán cho UBND cấp xã thực hiện) | 653/QĐ-UBND  | Công dân Việt Nam; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX) | Thủy lợi (Bộ Nông nghiệp và Môi trường)                                       | UBND tỉnh Phú Thọ | Cấp Xã        | Công khai  |
| 121 | 1.008951.000.0<br>0.00.H44 | Hỗ trợ đối với giáo viên mầm non làm việc tại cơ sở giáo dục mầm non dân lập, tư thục ở địa bàn có khu công nghiệp                                                                                                                                 | 1833/QĐ-UBND | Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)                    | Giáo dục và Đào tạo thuộc hệ thống giáo dục quốc dân (Bộ Giáo dục và Đào tạo) | UBND tỉnh Phú Thọ | Cấp Xã        | Công khai  |
| 122 | 1.003702.000.0<br>0.00.H44 | Hỗ trợ học tập đối với trẻ mẫu giáo, học sinh tiểu học, học sinh trung học cơ sở, sinh viên các dân tộc thiểu số rất ít người                                                                                                                      | 739/QĐ-UBND  | Công dân Việt Nam                                            | Giáo dục và Đào tạo thuộc hệ thống giáo dục quốc dân (Bộ Giáo dục và Đào tạo) | UBND tỉnh Phú Thọ | Cấp Xã        | Công khai  |
| 123 | 1.010091.H44               | Hỗ trợ khám chữa bệnh, trợ cấp tai nạn cho lực lượng xung kích phòng chống thiên tai cấp xã trong trường hợp chưa tham gia bảo hiểm y tế, bảo hiểm xã hội                                                                                          | 1177/QĐ-UBND | Công dân Việt Nam                                            | Quản lý Đê điều và Phòng, chống thiên tai (Bộ Nông nghiệp và Môi trường)      | UBND tỉnh Phú Thọ | Cấp Xã        | Công khai  |
| 124 | 1.003471.000.0<br>0.00.H44 | Phê duyệt đề cương, kết quả kiểm định an toàn đập, hồ chứa thủy lợi thuộc thẩm quyền của Chủ tịch UBND cấp xã                                                                                                                                      | 1608/QĐ-UBND | Công dân Việt Nam; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX) | Thủy lợi (Bộ Nông nghiệp và Môi trường)                                       | UBND tỉnh Phú Thọ | Cấp Xã        | Công khai  |

| STT | Mã TTHC                    | Tên TTHC                                                                                                                                   | QĐ Công bố   | Đối tượng                                                                                                                               | Lĩnh vực                                                           | Cơ quan công khai | Cấp thực hiện | Tình trạng |
|-----|----------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------|-------------------|---------------|------------|
| 125 | 2.001947.000.0<br>0.00.H44 | Phê duyệt kế hoạch hỗ trợ, can thiệp đối với trẻ em bị xâm hại hoặc có nguy cơ bị bạo lực, bóc lột, bỏ rơi và trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt | 1764/QĐ-UBND | Công dân Việt Nam; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)                                                                            | Trẻ em (Bộ Y tế)                                                   | UBND tỉnh Phú Thọ | Cấp Xã        | Công khai  |
| 126 | 1.003596.000.0<br>0.00.H44 | Phê duyệt kế hoạch khuyến nông địa phương (cấp xã)                                                                                         | 1385/QĐ-UBND | Công dân Việt Nam; Người Việt Nam định cư ở nước ngoài; Người nước ngoài; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Tổ chức nước ngoài | Nông nghiệp (Bộ Nông nghiệp và Môi trường)                         | UBND tỉnh Phú Thọ | Cấp Xã        | Công khai  |
| 127 | 1.013768.H44               | Phê duyệt phương án bảo vệ đập, hồ chứa nước trên địa bàn do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh phân cấp                                             | 1608/QĐ-UBND | Công dân Việt Nam; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)                                                                            | Thủy lợi (Bộ Nông nghiệp và Môi trường)                            | UBND tỉnh Phú Thọ | Cấp Xã        | Công khai  |
| 128 | 2.001627.H44               | Phê duyệt, công bố công khai quy trình vận hành đối với công trình thủy lợi lớn và công trình thủy lợi vừa do UBND cấp tỉnh phân cấp.      | 1608/QĐ-UBND | Công dân Việt Nam; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)                                                                            | Thủy lợi (Bộ Nông nghiệp và Môi trường)                            | UBND tỉnh Phú Thọ | Cấp Xã        | Công khai  |
| 129 | 1.003347.000.0<br>0.00.H44 | Phê duyệt, công bố công khai quy trình vận hành hồ chứa thủy lợi thuộc thẩm quyền của Chủ tịch UBND cấp xã.                                | 653/QĐ-UBND  | Công dân Việt Nam; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)                                                                            | Thủy lợi (Bộ Nông nghiệp và Môi trường)                            | UBND tỉnh Phú Thọ | Cấp Xã        | Công khai  |
| 130 | 1.001570.000.0<br>0.00.H44 | Tạm ngừng kinh doanh, tiếp tục kinh doanh trước thời hạn đã thông báo của hộ kinh doanh                                                    | 323/QĐ-UBND  | Công dân Việt Nam; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)                                                                            | Thành lập và hoạt động doanh nghiệp (hộ kinh doanh) (Bộ Tài chính) | UBND tỉnh Phú Thọ | Cấp Xã        | Công khai  |

| STT | Mã TTHC                    | Tên TTHC                                                                                                                                  | QĐ Công bố   | Đối tượng                                                                                                                                                                                                                              | Lĩnh vực                                    | Cơ quan công khai | Cấp thực hiện | Tình trạng |
|-----|----------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------|-------------------|---------------|------------|
| 131 | 2.002482.000.0<br>0.00.H44 | Tiếp nhận học sinh trung học cơ sở Việt Nam về nước                                                                                       | 1185/QĐ-UBND | Người Việt Nam định cư ở nước ngoài                                                                                                                                                                                                    | Giáo dục trung học (Bộ Giáo dục và Đào tạo) | UBND tỉnh Phú Thọ | Cấp Xã        | Công khai  |
| 132 | 3.000182.000.0<br>0.00.H44 | Tuyển sinh trung học cơ sở                                                                                                                | 1673/QĐ-UBND | Công dân Việt Nam                                                                                                                                                                                                                      | Giáo dục trung học (Bộ Giáo dục và Đào tạo) | UBND tỉnh Phú Thọ | Cấp Xã        | Công khai  |
| 133 | 1.010736.000.0<br>0.00.H44 | Tham vấn trong đánh giá tác động môi trường (cấp xã) (1.010736)                                                                           | 1651/QĐ-UBND | Công dân Việt Nam; Người Việt Nam định cư ở nước ngoài; Người nước ngoài; Cán bộ, công chức, viên chức; Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Tổ chức nước ngoài; Hợp tác xã | Môi trường (Bộ Nông nghiệp và Môi trường)   | UBND tỉnh Phú Thọ | Cấp Xã        | Công khai  |
| 134 | 1.013750.H44               | Thăm viếng mộ liệt sĩ.                                                                                                                    | 1453/QĐ-UBND | Công dân Việt Nam                                                                                                                                                                                                                      | Người có công (Bộ Nội vụ)                   | UBND tỉnh Phú Thọ | Cấp Xã        | Công khai  |
| 135 | 1.003446.000.0<br>0.00.H44 | Thẩm định, phê duyệt phương án ứng phó thiên tai cho công trình, vùng hạ du đập trong quá trình thi công thuộc thẩm quyền của UBND cấp xã | 653/QĐ-UBND  | Công dân Việt Nam; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)                                                                                                                                                                           | Thủy lợi (Bộ Nông nghiệp và Môi trường)     | UBND tỉnh Phú Thọ | Cấp Xã        | Công khai  |
| 136 | 1.003440.000.0<br>0.00.H44 | Thẩm định, phê duyệt phương án ứng phó với tình huống khẩn cấp thuộc thẩm quyền của UBND cấp xã                                           | 653/QĐ-UBND  | Công dân Việt Nam; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)                                                                                                                                                                           | Thủy lợi (Bộ Nông nghiệp và Môi trường)     | UBND tỉnh Phú Thọ | Cấp Xã        | Công khai  |

| STT | Mã TTHC                    | Tên TTHC                                                                                                       | QĐ Công bố   | Đối tượng                                                                                                                                                                 | Lĩnh vực                                                                               | Cơ quan công khai | Cấp thực hiện | Tình trạng |
|-----|----------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------|-------------------|---------------|------------|
| 137 | 1.009453.000.0<br>0.00.H44 | Thỏa thuận thông số kỹ thuật xây dựng bến khách ngang sông, bến thủy nội địa phục vụ thi công công trình chính | 1488/QĐ-UBND | Công dân Việt Nam;<br>Người nước ngoài;<br>Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Tổ chức nước ngoài; Hợp tác xã | Hàng hải và đường thủy nội địa (Bộ Xây dựng)                                           | UBND tỉnh Phú Thọ | Cấp Xã        | Công khai  |
| 138 | 1.009452.000.0<br>0.00.H44 | Thỏa thuận thông số kỹ thuật xây dựng bến thủy nội địa                                                         | 1488/QĐ-UBND | Công dân Việt Nam;<br>Người nước ngoài;<br>Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Tổ chức nước ngoài; Hợp tác xã | Hàng hải và đường thủy nội địa (Bộ Xây dựng)                                           | UBND tỉnh Phú Thọ | Cấp Xã        | Công khai  |
| 139 | 2.002649.H44               | Thông báo bổ sung, cập nhật thông tin trong hồ sơ đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã                     | 1604/QĐ-UBND | Công dân Việt Nam;<br>Hợp tác xã                                                                                                                                          | Thành lập và hoạt động của tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã (Bộ Tài chính) | UBND tỉnh Phú Thọ | Cấp Xã        | Công khai  |
| 140 | 2.002646.H44               | Thông báo lập chi nhánh, văn phòng đại diện ở nước ngoài                                                       | 1604/QĐ-UBND | Công dân Việt Nam                                                                                                                                                         | Thành lập và hoạt động của tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã (Bộ Tài chính) | UBND tỉnh Phú Thọ | Cấp Xã        | Công khai  |

| STT | Mã TTHC                    | Tên TTHC                                                                                                                                                                  | QB Công bố   | Đối tượng                                                                  | Lĩnh vực                                                                               | Cơ quan công khai | Cấp thực hiện | Tình trạng |
|-----|----------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------|----------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------|-------------------|---------------|------------|
| 141 | 2.001944.000.0<br>0.00.H44 | Thông báo nhận chăm sóc thay thế cho trẻ em đối với cá nhân, người đại diện gia đình nhận chăm sóc thay thế là người thân thích của trẻ em                                | 1764/QĐ-UBND | Công dân Việt Nam                                                          | Trẻ em (Bộ Y tế)                                                                       | UBND tỉnh Phú Thọ | Cấp Xã        | Công khai  |
| 142 | 2.002641.H44               | Thông báo tạm ngừng kinh doanh, tiếp tục kinh doanh trở lại đối với tổ hợp tác                                                                                            | 1604/QĐ-UBND | Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)                                  | Thành lập và hoạt động của tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã (Bộ Tài chính) | UBND tỉnh Phú Thọ | Cấp Xã        | Công khai  |
| 143 | 1.005377.000.0<br>0.00.H44 | Thông báo tạm ngừng kinh doanh/ tiếp tục kinh doanh trở lại đối với hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã, chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh                  | 1604/QĐ-UBND | Công dân Việt Nam                                                          | Thành lập và hoạt động của tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã (Bộ Tài chính) | UBND tỉnh Phú Thọ | Cấp Xã        | Công khai  |
| 144 | 1.004979.000.0<br>0.00.H44 | Thông báo thay đổi nội dung đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã; Thông báo thay đổi nội dung đăng ký đối với hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã bị tách, nhận sáp nhập | 1604/QĐ-UBND | Công dân Việt Nam                                                          | Thành lập và hoạt động của tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã (Bộ Tài chính) | UBND tỉnh Phú Thọ | Cấp Xã        | Công khai  |
| 145 | 2.001958.000.0<br>0.00.H44 | Thông báo về việc thành lập doanh nghiệp của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã                                                                                             | 1604/QĐ-UBND | Công dân Việt Nam                                                          | Thành lập và hoạt động của tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã (Bộ Tài chính) | UBND tỉnh Phú Thọ | Cấp Xã        | Công khai  |
| 146 | 1.013792.H44               | Thủ tục cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng                                                                       | 1465/QĐ-UBND | Công dân Việt Nam; Doanh nghiệp; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX) | Phát thanh, truyền hình và thông tin điện tử (Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch)         | UBND tỉnh Phú Thọ | Cấp Xã        | Công khai  |

| STT | Mã TTHC                    | Tên TTHC                                                                                                | QĐ Công bố   | Đối tượng                                                                     | Lĩnh vực                                                                       | Cơ quan công khai | Cấp thực hiện | Tình trạng |
|-----|----------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------|-------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------|-------------------|---------------|------------|
| 147 | 1.004873.000.0<br>0.00.H44 | Thủ tục cấp Giấy xác nhận tình trạng hôn nhân                                                           | 1615/QĐ-UBND | Công dân Việt Nam;<br>Người Việt Nam định cư ở nước ngoài                     | Hộ tịch (Bộ Tư pháp)                                                           | UBND tỉnh Phú Thọ | Cấp Xã        | Công khai  |
| 148 | 1.013795.H44               | Thủ tục cấp lại giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng | 1465/QĐ-UBND | Công dân Việt Nam;<br>Doanh nghiệp; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX) | Phát thanh, truyền hình và thông tin điện tử (Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch) | UBND tỉnh Phú Thọ | Cấp Xã        | Công khai  |
| 149 | 1.004845.000.0<br>0.00.H44 | Thủ tục đăng ký chấm dứt giám hộ                                                                        | 1615/QĐ-UBND | Công dân Việt Nam;<br>Người Việt Nam định cư ở nước ngoài                     | Hộ tịch (Bộ Tư pháp)                                                           | UBND tỉnh Phú Thọ | Cấp Xã        | Công khai  |
| 150 | 2.000756.000.0<br>0.00.H44 | Thủ tục đăng ký chấm dứt giám hộ có yếu tố nước ngoài                                                   | 1615/QĐ-UBND | Công dân Việt Nam;<br>Người Việt Nam định cư ở nước ngoài; Người nước ngoài   | Hộ tịch (Bộ Tư pháp)                                                           | UBND tỉnh Phú Thọ | Cấp Xã        | Công khai  |
| 151 | 1.004837.000.0<br>0.00.H44 | Thủ tục đăng ký giám hộ                                                                                 | 1615/QĐ-UBND | Công dân Việt Nam;<br>Người Việt Nam định cư ở nước ngoài                     | Hộ tịch (Bộ Tư pháp)                                                           | UBND tỉnh Phú Thọ | Cấp Xã        | Công khai  |
| 152 | 1.001669.000.0<br>0.00.H44 | Thủ tục đăng ký giám hộ có yếu tố nước ngoài                                                            | 1615/QĐ-UBND | Công dân Việt Nam;<br>Người Việt Nam định cư ở nước ngoài; Người nước ngoài   | Hộ tịch (Bộ Tư pháp)                                                           | UBND tỉnh Phú Thọ | Cấp Xã        | Công khai  |
| 153 | 1.001193.000.0<br>0.00.H44 | Thủ tục đăng ký khai sinh                                                                               | 1615/QĐ-UBND | Công dân Việt Nam;<br>Người Việt Nam định cư ở nước ngoài                     | Hộ tịch (Bộ Tư pháp)                                                           | UBND tỉnh Phú Thọ | Cấp Xã        | Công khai  |
| 154 | 2.000528.000.0<br>0.00.H44 | Thủ tục đăng ký khai sinh có yếu tố nước ngoài                                                          | 1615/QĐ-UBND | Công dân Việt Nam;<br>Người Việt Nam định cư ở nước ngoài                     | Hộ tịch (Bộ Tư pháp)                                                           | UBND tỉnh Phú Thọ | Cấp Xã        | Công khai  |
| 155 | 1.000893.000.0<br>0.00.H44 | Thủ tục đăng ký khai sinh có yếu tố nước ngoài cho người đã có hồ sơ, giấy tờ cá nhân                   | 1615/QĐ-UBND | Công dân Việt Nam;<br>Người Việt Nam định cư ở nước ngoài                     | Hộ tịch (Bộ Tư pháp)                                                           | UBND tỉnh Phú Thọ | Cấp Xã        | Công khai  |

| STT | Mã TTHC                    | Tên TTHC                                                                     | QB Công bố   | Đối tượng                                                                   | Lĩnh vực             | Cơ quan công khai | Cấp thực hiện | Tình trạng |
|-----|----------------------------|------------------------------------------------------------------------------|--------------|-----------------------------------------------------------------------------|----------------------|-------------------|---------------|------------|
| 156 | 1.000110.H44               | Thủ tục đăng ký khai sinh có yếu tố nước ngoài tại khu vực biên giới         | 337/QĐ-UBND  | Công dân Việt Nam                                                           | Hộ tịch (Bộ Tư pháp) | UBND tỉnh Phú Thọ | Cấp Xã        | Công khai  |
| 157 | 1.004772.000.0<br>0.00.H44 | Thủ tục đăng ký khai sinh cho người đã có hồ sơ, giấy tờ cá nhân             | 1615/QĐ-UBND | Công dân Việt Nam                                                           | Hộ tịch (Bộ Tư pháp) | UBND tỉnh Phú Thọ | Cấp Xã        | Công khai  |
| 158 | 1.000656.000.0<br>0.00.H44 | Thủ tục đăng ký khai tử                                                      | 1615/QĐ-UBND | Công dân Việt Nam                                                           | Hộ tịch (Bộ Tư pháp) | UBND tỉnh Phú Thọ | Cấp Xã        | Công khai  |
| 159 | 1.001766.000.0<br>0.00.H44 | Thủ tục đăng ký khai tử có yếu tố nước ngoài                                 | 1615/QĐ-UBND | Công dân Việt Nam;<br>Người Việt Nam định cư ở nước ngoài                   | Hộ tịch (Bộ Tư pháp) | UBND tỉnh Phú Thọ | Cấp Xã        | Công khai  |
| 160 | 1.004827.H44               | Thủ tục đăng ký khai tử có yếu tố nước ngoài tại khu vực biên giới           | 337/QĐ-UBND  | Người nước ngoài                                                            | Hộ tịch (Bộ Tư pháp) | UBND tỉnh Phú Thọ | Cấp Xã        | Công khai  |
| 161 | 1.004884.000.0<br>0.00.H44 | Thủ tục đăng ký lại khai sinh                                                | 1615/QĐ-UBND | Công dân Việt Nam                                                           | Hộ tịch (Bộ Tư pháp) | UBND tỉnh Phú Thọ | Cấp Xã        | Công khai  |
| 162 | 2.000522.000.0<br>0.00.H44 | Thủ tục đăng ký lại khai sinh có yếu tố nước ngoài                           | 1615/QĐ-UBND | Công dân Việt Nam;<br>Người Việt Nam định cư ở nước ngoài                   | Hộ tịch (Bộ Tư pháp) | UBND tỉnh Phú Thọ | Cấp Xã        | Công khai  |
| 163 | 2.000497.000.0<br>0.00.H44 | Thủ tục đăng ký lại khai tử có yếu tố nước ngoài                             | 1615/QĐ-UBND | Công dân Việt Nam;<br>Người Việt Nam định cư ở nước ngoài                   | Hộ tịch (Bộ Tư pháp) | UBND tỉnh Phú Thọ | Cấp Xã        | Công khai  |
| 164 | 1.001022.000.0<br>0.00.H44 | Thủ tục đăng ký nhận cha, mẹ, con                                            | 1615/QĐ-UBND | Công dân Việt Nam                                                           | Hộ tịch (Bộ Tư pháp) | UBND tỉnh Phú Thọ | Cấp Xã        | Công khai  |
| 165 | 2.000779.000.0<br>0.00.H44 | Thủ tục đăng ký nhận cha, mẹ, con có yếu tố nước ngoài                       | 1615/QĐ-UBND | Công dân Việt Nam;<br>Người Việt Nam định cư ở nước ngoài; Người nước ngoài | Hộ tịch (Bộ Tư pháp) | UBND tỉnh Phú Thọ | Cấp Xã        | Công khai  |
| 166 | 1.000080.H44               | Thủ tục đăng ký nhận cha, mẹ, con có yếu tố nước ngoài tại khu vực biên giới | 337/QĐ-UBND  | Công dân Việt Nam;<br>Người nước ngoài                                      | Hộ tịch (Bộ Tư pháp) | UBND tỉnh Phú Thọ | Cấp Xã        | Công khai  |



| STT | Mã TTHC                    | Tên TTHC                                                                                                                                                                                                                                | QB Công bố   | Đối tượng                                                                     | Lĩnh vực                                                                       | Cơ quan công khai | Cấp thực hiện | Tình trạng |
|-----|----------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------|-------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------|-------------------|---------------|------------|
| 167 | 2.000547.000.0<br>0.00.H44 | Thủ tục ghi vào Sổ hộ tịch việc hộ tịch khác của công dân Việt Nam đã được giải quyết tại cơ quan có thẩm quyền của nước ngoài (khai sinh; giám hộ; nhận cha, mẹ, con; xác định cha, mẹ, con; nuôi con nuôi; khai tử; thay đổi hộ tịch) | 1615/QĐ-UBND | Công dân Việt Nam;<br>Người Việt Nam định cư ở nước ngoài                     | Hộ tịch (Bộ Tư pháp)                                                           | UBND tỉnh Phú Thọ | Cấp Xã        | Công khai  |
| 168 | 2.002189.000.0<br>0.00.H44 | Thủ tục ghi vào Sổ hộ tịch việc kết hôn của công dân Việt Nam đã được giải quyết tại cơ quan có thẩm quyền của nước ngoài                                                                                                               | 1615/QĐ-UBND | Công dân Việt Nam;<br>Người Việt Nam định cư ở nước ngoài                     | Hộ tịch (Bộ Tư pháp)                                                           | UBND tỉnh Phú Thọ | Cấp Xã        | Công khai  |
| 169 | 2.000554.000.0<br>0.00.H44 | Thủ tục ghi vào Sổ hộ tịch việc ly hôn, hủy việc kết hôn của công dân Việt Nam đã được giải quyết tại cơ quan có thẩm quyền của nước ngoài                                                                                              | 1615/QĐ-UBND | Công dân Việt Nam;<br>Người Việt Nam định cư ở nước ngoài                     | Hộ tịch (Bộ Tư pháp)                                                           | UBND tỉnh Phú Thọ | Cấp Xã        | Công khai  |
| 170 | 1.013794.H44               | Thủ tục gia hạn giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng                                                                                                                                 | 1465/QĐ-UBND | Công dân Việt Nam;<br>Doanh nghiệp; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX) | Phát thanh, truyền hình và thông tin điện tử (Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch) | UBND tỉnh Phú Thọ | Cấp Xã        | Công khai  |
| 171 | 1.014310.H44               | Thủ tục hưởng trợ cấp sinh hoạt hàng tháng đối với Nghệ nhân nhân dân, Nghệ nhân ưu tú                                                                                                                                                  | 925/QĐ-UBND  | Công dân Việt Nam                                                             | Di sản văn hóa (Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch)                               | UBND tỉnh Phú Thọ | Cấp Xã        | Công khai  |
| 172 | 1.013793.H44               | Thủ tục sửa đổi, bổ sung giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng                                                                                                                        | 1465/QĐ-UBND | Công dân Việt Nam;<br>Doanh nghiệp; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX) | Phát thanh, truyền hình và thông tin điện tử (Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch) | UBND tỉnh Phú Thọ | Cấp Xã        | Công khai  |
| 173 | 1.013791.H44               | Thủ tục tiếp nhận hồ sơ đăng ký lễ hội quy mô cấp xã                                                                                                                                                                                    | 1465/QĐ-UBND | Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)                                     | Văn hóa (Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch)                                      | UBND tỉnh Phú Thọ | Cấp Xã        | Công khai  |

| STT | Mã TTHC                    | Tên TTHC                                                                                                                                    | QB Công bố   | Đối tượng                                                                   | Lĩnh vực                                         | Cơ quan công khai | Cấp thực hiện | Tình trạng |
|-----|----------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------|-----------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------|-------------------|---------------|------------|
| 174 | 2.002080.000.0<br>0.00.H44 | Thủ tục thanh toán thù lao cho hòa giải viên                                                                                                | 3290/QĐ-UBND | Công dân Việt Nam;<br>Người Việt Nam định cư ở nước ngoài; Người nước ngoài | Phổ biến giáo dục pháp luật (Bộ Tư pháp)         | UBND tỉnh Phú Thọ | Cấp Xã        | Công khai  |
| 175 | 1.004859.000.0<br>0.00.H44 | Thủ tục thay đổi, cải chính, bổ sung thông tin hộ tịch, xác định lại dân tộc                                                                | 1615/QĐ-UBND | Công dân Việt Nam                                                           | Hộ tịch (Bộ Tư pháp)                             | UBND tỉnh Phú Thọ | Cấp Xã        | Công khai  |
| 176 | 2.000748.000.0<br>0.00.H44 | Thủ tục thay đổi, cải chính, bổ sung thông tin hộ tịch, xác định lại dân tộc có yếu tố nước ngoài                                           | 1615/QĐ-UBND | Công dân Việt Nam                                                           | Hộ tịch (Bộ Tư pháp)                             | UBND tỉnh Phú Thọ | Cấp Xã        | Công khai  |
| 177 | 1.014312.H44               | Thủ tục thôi hưởng trợ cấp sinh hoạt hàng tháng, bảo hiểm y tế đối với Nghệ nhân nhân dân, Nghệ nhân ưu tú                                  | 925/QĐ-UBND  | Công dân Việt Nam                                                           | Di sản văn hóa (Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch) | UBND tỉnh Phú Thọ | Cấp Xã        | Công khai  |
| 178 | 2.000930.000.0<br>0.00.H44 | Thủ tục thôi làm hòa giải viên (cấp xã)                                                                                                     | 3290/QĐ-UBND | Công dân Việt Nam; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)                | Phổ biến giáo dục pháp luật (Bộ Tư pháp)         | UBND tỉnh Phú Thọ | Cấp Xã        | Công khai  |
| 179 | 1.003622.000.0<br>0.00.H44 | Thủ tục thông báo tổ chức lễ hội cấp xã                                                                                                     | 451/QĐ-UBND  | Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)                                   | Văn hóa (Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch)        | UBND tỉnh Phú Thọ | Cấp Xã        | Công khai  |
| 180 | 2.000424.000.0<br>0.00.H44 | Thủ tục thực hiện hỗ trợ khi hòa giải viên gặp tai nạn hoặc rủi ro ảnh hưởng đến sức khỏe, tính mạng trong khi thực hiện hoạt động hòa giải | 3290/QĐ-UBND | Công dân Việt Nam;<br>Người Việt Nam định cư ở nước ngoài                   | Phổ biến giáo dục pháp luật (Bộ Tư pháp)         | UBND tỉnh Phú Thọ | Cấp Xã        | Công khai  |
| 181 | 1.005108.000.0<br>0.00.H44 | Thuyên chuyển đối tượng học bổ túc trung học cơ sở                                                                                          | 2774/QĐ-UBND | Công dân Việt Nam;<br>Người Việt Nam định cư ở nước ngoài; Người nước ngoài | Giáo dục trung học (Bộ Giáo dục và Đào tạo)      | UBND tỉnh Phú Thọ | Cấp Xã        | Công khai  |

| STT | Mã TTHC                    | Tên TTHC                                                                                                                                                                            | QĐ Công bố   | Đối tượng                                                                                                                                                                                                   | Lĩnh vực                                                                      | Cơ quan công khai | Cấp thực hiện | Tình trạng |
|-----|----------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------|-------------------|---------------|------------|
| 182 | 1.008950.000.0<br>0.00.H44 | Trợ cấp đối với trẻ em mồ côi là con công nhân, người lao động làm việc tại khu công nghiệp                                                                                         | 739/QĐ-UBND  | Công dân Việt Nam                                                                                                                                                                                           | Giáo dục và Đào tạo thuộc hệ thống giáo dục quốc dân (Bộ Giáo dục và Đào tạo) | UBND tỉnh Phú Thọ | Cấp Xã        | Công khai  |
| 183 | 1.010092.H44               | Trợ cấp tiền tuất, tai nạn (đối với trường hợp tai nạn suy giảm khả năng lao động từ 5% trở lên) cho lực lượng xung kích phòng chống thiên tai cấp xã chưa tham gia bảo hiểm xã hội | 1177/QĐ-UBND | Công dân Việt Nam                                                                                                                                                                                           | Quản lý Đê điều và Phòng, chống thiên tai (Bộ Nông nghiệp và Môi trường)      | UBND tỉnh Phú Thọ | Cấp Xã        | Công khai  |
| 184 | 1.004082.H44               | Xác nhận Hợp đồng tiếp cận nguồn gen và chia sẻ lợi ích (Cấp Xã)                                                                                                                    | 1651/QĐ-UBND | Công dân Việt Nam;<br>Người Việt Nam định cư ở nước ngoài; Người nước ngoài; Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Tổ chức nước ngoài; Hợp tác xã | Bảo tồn thiên nhiên và Đa dạng sinh học (Bộ Nông nghiệp và Môi trường)        | UBND tỉnh Phú Thọ | Cấp Xã        | Công khai  |

| STT | Mã TTHC                    | Tên TTHC                                                       | QĐ Công bố   | Đối tượng                                                                                                                                                                                                | Lĩnh vực                                     | Cơ quan công khai | Cấp thực hiện        | Tình trạng |
|-----|----------------------------|----------------------------------------------------------------|--------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------|-------------------|----------------------|------------|
| 185 | 2.001211.000.0<br>0.00.H44 | Xóa đăng ký phương tiện hoạt động vui chơi, giải trí dưới nước | 1488/QĐ-UBND | Công dân Việt Nam; Người Việt Nam định cư ở nước ngoài; Người nước ngoài; Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Tổ chức nước ngoài; Hợp tác xã | Hàng hải và đường thủy nội địa (Bộ Xây dựng) | UBND tỉnh Phú Thọ | Cấp Xã               | Công khai  |
| 186 | 3.000467.H44               | Cấp bản sao văn bằng, chứng chỉ từ sổ gốc (tại cấp xã)         | 1673/QĐ-UBND | Công dân Việt Nam; Người nước ngoài                                                                                                                                                                      | Văn bằng, chứng chỉ (Bộ Giáo dục và Đào tạo) | UBND tỉnh Phú Thọ | Cấp Xã; Cơ quan khác | Công khai  |